

Bản án số: 40/2022/HSST.

Ngày: 24/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khuru Hán Quang.

2. Bà Đàm Thu Ánh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. HTD, sinh ngày xx/yy/1987; giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: xx đường yy, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: xx đường yy, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông H V C và bà L T Đ; vợ: VTTT; con: có 08 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án: 01 tiền án.

- Bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số xx/2012/HSST ngày xx/yy/2012. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2014. Chưa chấp hành đóng án phí hình sự và dân sự bản án trên.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11 (bị cáo có mặt).

2. VTTT, sinh ngày xx/yy/1991; giới tính: Nữ; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: xx đường yy, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông P V U và bà L T M;

chồng: HTD; con: có 08 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (bị cáo có mặt).

* Bị hại: Ông NHHT, sinh năm 1980; địa chỉ: xx đường yy, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà LTHL, sinh năm 1978; địa chỉ: xx đường yy, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/02/2022, bị cáo VTTT đi nhặt ve chai ngang nhà số xx Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11 thì thấy cửa mở. T đi vào trong nhà thấy 01 xe máy Honda Airblade, biển số 59M1-305.28 của anh NHHT và 01 chìa khóa xe máy trên tủ. T dùng chìa khóa trên thử mở công tắc thì máy xe trên hoạt động. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt nên để chìa khóa cắm trên công tắc xe. T về nhà rủ chồng là HTD đến trộm cắp, D đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe đạp chở T quay lại nhà số 161B/5 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11. Khi đến nơi, T đứng ở nhà đối diện để giữ xe đạp và cảnh giới. Còn D vào trong nhà dắt xe máy trên ra rồi cùng T đi về nhà 15/70A/36 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11.

Sau đó, T mang xe máy biển số 59M1-305.28 đến tiệm cầm đồ Ngọc Thắng tại địa chỉ 44 Bis Bà Hom, Phường 13, Quận 6 cầm cho chị Lại Thị Hải, cầm được 3.500.000 đồng. Số tiền trên T tiêu xài 1.000.000 đồng và đưa D 2.500.000 đồng cùng hợp đồng cầm xe.

Ngày 03/02/2022, chị Võ Lương Hồng là hàng xóm phát hiện cửa nhà 161B/5 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11 bị mở nên trình báo Công an Phường 3, Quận 11.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, các bị cáo HTD và VTTT đều thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 09/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định xe máy hiệu Honda Airblade biển số 59M1-305.28 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 03/02/2022 có giá trị là 13.500.000 đồng.

Vật chứng bị tạm giữ: Tiến hành khám xét tại nơi ở của D và T, địa chỉ 15/70A/36 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, thu giữ:

- Số tiền 2.500.000 đồng (là tiền cầm xe có được);
- 01 căn cước công dân số 079191001150 tên VTTT (bản photo); 01 hợp đồng cầm đồ số 013855 (bản chính); 01 xe đạp Martin màu đen; 01 ổ khóa hiệu

Royal (Dùng khai nhất được tại nhà anh NHHT, ổ khóa đã hỏng anh T không nhận lại)

- 01 quần Jean nam lưng màu xanh, 01 áo thun nam ngắn tay màu xanh, 01 áo khoác jean nam dài tay màu xanh, 01 mũ tai bèo màu đen, 01 đôi dép quai ngang màu đỏ đen, 01 áo thun nữ màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu xám đen, 01 áo thun xanh ngắn tay sọc caro, 01 quần thun lưng màu xanh, đây là trang phục của các bị cáo mặc khi phạm tội

- 01 chìa khóa xe và 01 xe máy hiệu Honda Airblade biển số 59M1-305.28, đã trả cho người bị hại.

- 01 USB và 01 đĩa DVD chứa hình ảnh vụ việc.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại là anh NHHT đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà LTHL, đại diện tiệm cầm đồ yêu cầu các bị cáo D, T bồi thường lại số tiền 3.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 24 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo HTD và VTTT về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo HTD từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 17; Điều 50; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo VTTT từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Trả lại 2.500.000 đồng (là tiền cầm xe) cho bà LTHL.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 ổ khóa hiệu Royal do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 quần Jean nam lưng màu xanh, 01 áo thun nam ngắn tay màu xanh, 01 áo khoác jean nam dài tay màu xanh, 01 mũ tai bèo màu đen, 01 đôi dép quai ngang màu đỏ đen, 01 áo thun nữ màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu xám đen, 01 áo thun xanh ngắn tay sọc caro, 01 quần thun lưng màu xanh, đây là trang phục của các bị cáo mặc khi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe đạp Martin màu đen, là phương tiện của các bị cáo sử dụng để thực hiện việc trộm cắp tài sản.

- 01 chìa khóa xe và 01 xe máy hiệu Honda Airblade biển số 59M1-305.28 đã trả cho người bị hại là anh NHHT là đúng quy định pháp luật nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 căn cước công dân số 079191001150 tên VTTT (bản photo); 01 hợp đồng cầm đồ số 013855 (bản chính); 01 USB và 01 đĩa DVD chứa hình ảnh vụ việc.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại là anh NHHT đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà LTHL, đại diện tiệm cầm đồ yêu cầu các bị cáo D, T bồi thường lại số tiền 3.500.000 đồng. Hiện nay Chi cục thi hành án dân sự Quận 11 đang thu giữ số tiền 2.500.000 đồng của các bị cáo, đây là số tiền các bị cáo đã cầm xe mà có nên bà L có nghĩa vụ liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự Quận 11 để nhận lại số tiền trên. Do đó, các bị cáo D và T phải cùng có trách nhiệm bồi thường cho bà L số tiền còn lại là 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/02/2022, các bị cáo HTD và VTTT có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy hiệu Honda Airblade biển số 59M1-305.28 trị giá 13.500.000 đồng của anh NHHT tại nhà số xx Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo HTD và VTTT phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn.

Đối với chị Lại Thị Hải, là người đã nhận cầm cố chiếc xe máy trên không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị xử phạt bị cáo HTD từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo D đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, đây là tình tiết tăng

nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo D ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa chữa bản thân mình.

Đối với bị cáo VTTT, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi phạm tội bị cáo T đang mang thai; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo hiện nay đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng và đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo; bị cáo không thuộc “Những trường hợp không cho hưởng án treo” theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết trên.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc cho bị cáo T được hưởng án treo là có cơ sở, đúng quy định pháp luật nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ có tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Đồng thời, cần ấn định cho bị cáo Thông một thời gian thử thách để răn đe và phòng ngừa bị cáo tái phạm.

* Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại nên không cần thiết phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là anh NHHT đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà LTHL, đại diện tiệm cầm đồ yêu cầu các bị cáo D, T bồi thường lại số tiền 3.500.000 đồng. Hiện nay Chi cục thi hành án dân sự Quận 11 đang thu giữ số tiền 2.500.000 đồng của các bị cáo, đây là số tiền các bị cáo đã cầm xe mà có nên bà L có nghĩa vụ liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự Quận 11 để nhận lại số tiền trên. Do đó, các bị cáo D và T phải cùng có trách nhiệm bồi thường cho bà L số tiền còn lại là 1.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Trả lại số tiền 2.500.000 đồng (là tiền cầm xe) cho bà LTHL.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 ổ khóa hiệu Royal do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 quần Jean nam lưng màu xanh, 01 áo thun nam ngắn tay màu xanh, 01 áo khoác jean nam dài tay màu xanh, 01 mũ tai bèo màu đen, 01 đôi dép quai ngang màu đỏ đen, 01 áo thun nữ màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu

xám đen, 01 áo thun xanh ngắn tay sọc caro, 01 quần thun lửng màu xanh, đây là trang phục của các bị cáo mặc khi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe đạp Martin màu đen, là phương tiện của các bị cáo sử dụng để thực hiện việc trộm cắp tài sản.

- 01 chìa khóa xe và 01 xe máy hiệu Honda Airblade biển số 59M1-305.28 đã trả cho người bị hại là anh NHHT là đúng quy định pháp luật nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 căn cước công dân số 079191001150 tên VTTT (bản photo); 01 hợp đồng cầm đồ số 013855 (bản chính); 01 USB và 01 đĩa DVD chứa hình ảnh vụ việc.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo HTD phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo HTD 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/02/2022.

Căn cứ Điều 17; Điều 50; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo VTTT phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo VTTT 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án 24/6/2022.

Giao bị cáo VTTT cho Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo VTTT cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với

hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo HTD và bị cáo VTTT cùng liên đới bồi thường cho bà LTHL số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Việc bồi thường được thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chậm thực hiện việc bồi thường thì các bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được áp dụng theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bà LTHL số tiền 2.500.000 đồng.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 ổ khóa hiệu Royal; 01 quần Jean nam lưng màu xanh, 01 áo thun nam ngắn tay màu xanh, 01 áo khoác jean nam dài tay màu xanh, 01 mũ tai bèo màu đen, 01 đôi dép quai ngang màu đỏ đen, 01 áo thun nữ màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu xám đen, 01 áo thun xanh ngắn tay sọc caro, 01 quần thun lưng màu xanh.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe đạp Martin màu đen.

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 căn cước công dân số 079191001150 tên VTTT (bản photo); 01 hợp đồng cầm đồ số 013855 (bản chính); 01 USB và 01 đĩa DVD chứa hình ảnh vụ việc.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 13/LNK-ĐC SHS ngày 28/02/2022 của Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí:

Bị cáo HTD chịu án phí hình sự là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo HTD chịu án phí dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo VTTT chịu án phí hình sự là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo VTTT chịu án phí dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Thẩm phán chủ tọa đã giải thích cho bị cáo VTTT về chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Vĩ Bửu